TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST- DS	*Ninh Thuận, ngày 11 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phương A B, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã N, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn L2, xã N, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phan Thị K, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn L2, xã N, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn N2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn K1, bà Phan Thị K là ông: Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn L2, xã N, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

+ Ủy ban nhân dân huyện S;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn H – Chủ tịch UBND huyện S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Q – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thửa đất số 682, tờ bản đồ số 38 thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Ninh Thuận, diện tích 1.851m^2 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phương A B số bìa CM 256584, số vào sổ cấp CS 25476 ngày 01/3/2018, hiện nay ông Nguyễn Ngọc V đang quản lý, sử dụng trồng cây nho trên đất. Ông Phương A B và ông Nguyễn Ngọc V thỏa thuận:

2.2. Ông Nguyễn Ngọc V được sử dụng phần diện tích đất được xác định bởi các điểm 1, 2, 3, 9, 8, 7 là 871,1m^2. Trên đất có giàn và cây nho cùng vật kiến trúc khác của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc V bà Phan Thị K hiện nay vợ chồng ông V, bà K đang quản lý, sử dụng.

2.3. Ông Phương A B được quyền sử dụng phần diện tích được xác định bởi các điểm 7, 8, 9, 4, 5, 6 là 864,5 m^2 theo trích lục do Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận lập dựa trên kết quả thẩm định, định giá tài sản ngày 17/3/2023. Trên phần diện tích đất này có giàn nho diện tích 864,5 m^2; 225 gốc (cây nho) và 01 giếng bơm của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc V, bà Phan Thị K. Ông Phương A B đồng ý cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc V, bà Phan Thị K được tiếp tục canh tác trên thửa đất mà vợ chồng ông V, bà K phải có nghĩa vụ giao trả cho ông B trong thời hạn 01 năm, đến ngày 01/4/2024 thì vợ chồng ông Nguyễn Ngọc V, bà Phan Thị K phải có nghĩa vụ tháo dỡ diện tích giàn nho là 864,5 m^2; 225 gốc (cây nho) và 01 giếng bơm để trả đất cho ông Phương A B.

2.4. Vợ chồng ông Nguyễn Ngọc V, bà Phan Thị K phải có nghĩa vụ tháo dỡ giàn, cây nho, giếng bơm để giao trả cho ông Phương A B diện tích đất được xác định bởi các điểm 7, 8, 9, 4, 5, 6 là 864,5 m^2 (thuộc một phần diện tích của thửa đất số 682, tờ bản đồ số 38 thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Ninh Thuận) vào ngày 01/4/2024.

2.5. Phần diện tích được xác định bởi các điểm 2, 3, 9, 4, 5, 8 được ông Phương A B và ông Nguyễn Ngọc V thống nhất dùng làm đường đi chung.

2.6. Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Ngọc V về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Phương A B có nghĩa vụ giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) số bìa CM 256584, số vào sổ cấp CS 25476 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phương A B ngày 01/3/2018 để cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các bên theo Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

2.7. Chi phí thẩm định, định giá và trích lục ông Phương A B tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

2.8. Về án phí: Ông Phương A B là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Ngọc V được hoàn trả 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022378, ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (4);
- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh (1);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận (1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, HC-TP (3).

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Hàng Lâm Viên